QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập hội đồng xét duyệt đề cương luận văn Thạc sĩ
Chuyên ngành Kỹ thuật điện; Quản lý năng lượng (khoá 2012 - 2014)

HIỆU TRUONG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 111/2006/QĐ - TTg ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điện lực;
Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-EVN ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;
Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành theo thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 547/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc cho phép Trường Đại học Điện lực tổ chức tuyển sinh Cao học trong nước (đạo tạo Thạc sĩ) các chuyên ngành: Thiết bị điện, mạng & nhà máy điện và Quản lý Năng lượng;
Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Tổ chức an bơ và Trường khoa Đào tạo Sau Đại học - Trường Đại học Điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập 111 Hội đồng xét duyệt đề cương Luận văn Thạc sĩ khoa 1 (2012-2014), chuyên ngành Kỹ thuật điện và Quản lý năng lượng (các Hội đồng và các học viên cao học có danh sách kèm theo).


Điều 3: Các Trường khoa ĐTSDH, HTĐ, QLNL, trường phòng KH-TC; các Ông (bà) tham gia Hội đồng và học viên cao học có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Hội đồng tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ xét duyệt đề cương luận văn Thạc sĩ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- BGH (phối hợp);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, SDH.

PGS.TS Đâm Xuân Hiệp
DANH SÁCH HỘI ĐỒNG BÁO VẾ ĐỀ CƯỜNG LUẬN VĂN THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: KÌ THUẬT DIỆN – KHÓA 2012-2014

(danh sách kèm theo quyết định số: CĐHDL – SDH ngày tháng năm 2013)

Hội đồng 1:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TS. Đinh Quang Huy</td>
<td>Đại học Bách Khoa Hà Nội</td>
<td>Chủ tịch hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Bùi Anh Tuấn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Nguyễn Đức Hạnh</td>
<td>Viện Năng lượng</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Nguyễn Văn Diệp</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Lê Thành Doanh</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đồng 2:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TS. Trần Thanh Sơn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Võ Huy Hoàn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Đoàn Văn Bình</td>
<td>Viện khoa học Năng lượng</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Đỗ Anh Tuấn</td>
<td>Đại học SP KT Hưng Yên</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Mai Hoang Công Minh</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đồng 3:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TS. Hoàng Ngọc Nhan</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Nguyễn Nhật Tùng</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>PGS.TS Đào Quang Thạch</td>
<td>Đại học Bách khoa Hà Nội</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Võ Quang Vinh</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Vũ Thị Anh Thơ</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đồng 4:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>PGS.TS Phạm Văn Hòa</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>PGS.TS Trần Bách</td>
<td>Đại học Bách Khoa Hà Nội</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Nguyễn Xuân Tùng</td>
<td>Đại học Bách Khoa Hà Nội</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Trịnh Trọng Chưỡng</td>
<td>Đại học Công nghiệp</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Đặng Thu Huyễn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đồng 5:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toản</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Phạm Hồng Thịnh</td>
<td>Đại học Bách khoa Hà nội</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Nguyễn Hữu Kiên</td>
<td>Viện Năng lượng</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Đăng Việt Hùng</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Ủy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Phạm Mạnh Hải</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>Học viên</td>
<td>Đề tài</td>
<td>Hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>-----------------------</td>
<td>----------------------------------------------------------------------</td>
<td>---------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Ngô Thái An</td>
<td>Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự thay đổi tính chất của các loại vật liệu từ</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nguyễn Hữu Long</td>
<td>Phân tích mạch điều khiển và ứng dụng role kỹ thuật số cho tổ hợp bộ trung thế 24kv</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Lê Đoàn Nam</td>
<td>Quy hoạch cải tạo lưới điện hạ áp khu vực thị trấn Sóc Sơn</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Lê Anh Nam</td>
<td>Quy hoạch lưới điện hạ áp xã Phú Lớ, huyện Sóc Sơn</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Bùi Quang Sang</td>
<td>Nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng các bộ điều khiển hiện đại nhằm tối ưu hệ thống cung cấp điện cho Nhà máy HONDA Việt Nam</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nguyễn Xuân Sơn</td>
<td>Nghiên cứu hệ thống bảo vệ RoLe số cho đường dây truyền tải siêu Cao áp</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Phan Văn Tài</td>
<td>Nghiên cứu hệ thống role số và SCADA trong tram biên áp</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Nguyễn Bích Thảo</td>
<td>Nghiên cứu, ứng dụng chương trình DSM vào điều khiển, quản lý nhu cầu điện năng cho TP. Bắc Ninh</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Nguyễn Thị Thu</td>
<td>Nghiên cứu, thiết kế các hệ thống điều khiển tích hợp toàn diện cho Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Chu Văn Tuấn</td>
<td>Nghiên cứu bộ tron công suất phản kháng trong lưới điện hạ áp dựa trên nguyên lý lai</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>Họ viênn</td>
<td>Đề tài</td>
<td>Hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>----------</td>
<td>--------</td>
<td>----------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Trần Quý Đức</td>
<td>Nghiên cứu thiết kế hệ thống SCADA cho TBA 110kv - 40MVA tại Thủy điện Trái - Hà Nội</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Đỗ Đức Giang</td>
<td>Sử dụng phương pháp &quot;HEURISTIC&quot; để tối ưu hóa tài nguyên truyền tải lưới điện phân phối</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Chu Đình Hạnh</td>
<td>Nghiên cứu, phân tích và đề xuất các cách khi thay thế cho việc sử dụng khí SF6 trong hệ thống điện</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Nguyễn Thị Thu Hương</td>
<td>Nghiên cứu cơ sở khoa học dự báo nhu cầu điện năng phục vụ lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Trần Kỳ</td>
<td>Thiết kế phần điện tử dụng cho nhà máy thủy điện Nam Cát</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nguyễn Văn Lực</td>
<td>Thiết kế hệ thống SCADA quản lý điện năng cho trục sở bộ công an</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Nguyễn Đăng Mai</td>
<td>Thiết kế hệ thống SCADA nhà máy thủy điện Ham Thuận</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Dinh Thị Ngọc Phương</td>
<td>Nghiên cứu phương pháp luận lựa chọn cắp điện áp hợp lý cho lưới điện trung áp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Nguyễn Văn Thắng</td>
<td>Kết hợp phương pháp &quot;HEURISTIC&quot; và các nguyên tắc cơ bản để tối ưu hoá tài nguyên truyền tải lưới điện phân phối</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Nguyễn Văn Thắng</td>
<td>Nghiên cứu các giải pháp nâng cao tính ổn định trong vận hành lưới điện hệ thống Việt Nam</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Nguyễn Mạnh Tùng</td>
<td>Ứng dụng lập trình tuyến tính để tối ưu hóa tài nguyên truyền tải lưới điện phân phối</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Bùi Việt Văn</td>
<td>Ứng dụng thuật toán di truyền để tối ưu hóa tài nguyên truyền tải lưới điện phân phối</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>Vũ Xuân Thành</td>
<td>Tìm hiểu, phân tích và cải tiến hệ thống bù tính SVC trong trạm 220kV Thái Nguyên</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>HỌC VIÊN</td>
<td>ĐỀ TÀI</td>
<td>HỘI ĐỒNG</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>------------------------</td>
<td>-------------------------------------------------</td>
<td>----------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Nguyễn Nhật Anh</td>
<td>Ứng dụng thiết bị SVC trong điều khiển điện áp HTĐ. Tính toán cho đường dây Trung Quốc-Hà Giang-Thái Nguyên</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nguyễn Văn Cạnh</td>
<td>Nhiên cứu bú công suất phản kháng cho lưới phân phối. Tính toán cho lưới điện Ninh Giang-Hải Dương</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Nguyễn Trung Hải</td>
<td>Nhiên cứu và đề xuất các biện pháp giảm tồn thát điện năng trên lưới điện phân phối huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Bùi Quang Huy</td>
<td>Nhiên cứu phương pháp bú công suất phản kháng trên lưới điện quận Hà Đông</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Dương Văn Minh</td>
<td>Tính tồn thát điện năng và biện pháp giảm tồn thát điện năng trên lưới điện trung thế thành phố Hải Dương</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nguyễn Văn Song</td>
<td>Các giải pháp giảm tồn thát điện năng tại Cty điện lực Gia Lâm</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Trần Quyết Thắng</td>
<td>Tìm hiểu, nâng cấp và cải tạo hệ thống SCADA cho tram 110kV E1.18 Bộ Hồ</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Trần Phong</td>
<td>SCADA trong hệ thống điện</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Vũ Thanh Tùng</td>
<td>Năng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện phân phối bằng phương pháp phân đoạn</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Hoàng Sơn Tùng</td>
<td>Nhiên cứu các biện pháp giảm tồn thát điện năng trong lưới điện trung áp dụng cho lưới điện tam đạo</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>Hoc vien</td>
<td>Đè tài</td>
<td>Hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>------------------</td>
<td>-------------------------------------------------</td>
<td>---------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Lê Việt Anh</td>
<td>Quy hoạch lô đường dây 679E1.10</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nguyễn Đình Đức</td>
<td>Nghiên cứu áp dụng phương pháp quy hoạch thực nghiệm trong công tác dự báo nhu cầu điện năng nhằm tối ưu hóa trục lối điện trung áp tỉnh Bắc ninh giai đoạn 2013 - 2020</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Nguyễn Mạnh Hà</td>
<td>Công số thống minh cho lối điện thông minh</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Lý Văn Hoàn</td>
<td>Nghiên cứu thiết kế tính toán bảo vệ chống sét cho trạm 220kv Nghị Sơn</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Trịnh Quan Minh</td>
<td>Quy hoạch lô đường dây 679E1.10</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nguyễn Văn Ninh</td>
<td>Quy hoạch lô đường dây 677E1.4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Hoàng Ngọc Quân</td>
<td>Nghiên cứu và thiết kế mô phỏng hệ thống SCADA trạm 110kV E22-Thanh Nhàn</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Hà Thị Hoài Thu</td>
<td>Nghiên cứu lý thuyết chọn điểm phân đoạn hợp lý để nâng cao chất lượng điện năng trong lối điện trung áp</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Nguyễn Văn Trinh</td>
<td>Tài cầu trục lối điện phân phối giảm chi phí vận hành có xét đến mức tiêu năng cao do tính cung cấp điện</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Đào Anh Tú</td>
<td>Nghiên cứu, tính toán các giới hạn ổn định điện áp trong lối điện phân phối trung áp</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Nguyễn Trọng Tú</td>
<td>Xây dựng thuật toán điều khiển thiết bị lọc sóng hài tích cực trong hệ thống có tải không cân bằng</td>
<td>4</td>
</tr>
</tbody>
</table>
# Lịch báo về đề cương luận văn Thạc sĩ
**Chuyên ngành Kĩ thuật điện - Khóa 2012 – 2014**

**Hội đồng 5:** Thời gian: 7h30 ngày 19/5/2013  Địa điểm: A204

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Học viên</th>
<th>Đề tài</th>
<th>Hội đồng</th>
<th>Người hướng dẫn khoa học</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Nguyễn Quốc Hoàng</td>
<td>Nghiên cứu điều khiển lıcré sóng hải tách cực trong thiết bị bộ điện áp chủ đồng</td>
<td>5</td>
<td>TS. Phạm Mạnh Hải</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nguyễn Trọng Hoàng</td>
<td>Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường đến hiện tượng phóng điện của vật liệu cách điện ngoài trời - mô hình hoá và mô phỏng</td>
<td>5</td>
<td>TS. Đăng Việt Hùng</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Đàm Quang Huệ</td>
<td>Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến ổn định đệm áp bằng phương pháp mô phóng đồng</td>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toản</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Trần Hồng Quân</td>
<td>Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng điện năng trong lưới điện phân phối</td>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toản</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Nguyễn Xuân Quyết</td>
<td>Nghiên cứu một số mô hình TUABIN giờ bằng phương pháp mô phóng đồng</td>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toản</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nguyễn Hoài Sơn</td>
<td>Nghiên cứu ảnh hưởng các dạng đệm áp đến hiện tượng phóng điện trên bề mặt của vật liệu cách điện - mô hình hoá và mô phỏng</td>
<td>5</td>
<td>TS. Đăng Việt Hùng</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Lê Quang Thành</td>
<td>Năng cao ổn định đệm áp cho lưới điện miền Bắc</td>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toản</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Lê Sơn Tùng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
DANH SÁCH HỘI ĐỒNG BẢO VỆ ĐỀ CUỘC LUẬN VÂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÍ NĂNG LƯỢNG – KHÓA 2012-2014
(danh sách kèm theo quyết định số:62ĐHDL – SDH ngày 2 tháng 5 năm 2013)

Hội đông 1:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>PGS.TS Đạm Xuân Hiệp</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đông</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Lê Anh Ngọc</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Ngọ Tuấn Kiệt</td>
<td>Viên khoa học Năng lượng</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Phạm Văn Cống</td>
<td>Văn phòng chính phủ</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Hoàng Mai</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đông 2:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>PGS.TS Bùi Huy Phùng</td>
<td>Đại học Bách khoa Hà Nội</td>
<td>Chủ tịch hội đông</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Phan Điều Hương</td>
<td>Đại học Bách khoa Hà Nội</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Dương Trung Kiên</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Nguyễn Anh Tuấn</td>
<td>Viên Năng lượng</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Bùi Mạnh Tụ</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đông 3:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TS. Trương Huy Hoàng</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đông</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Trần Hồng Nguyên</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Nguyễn Thành Sơn</td>
<td>Tập đoàn than khoáng sản VN</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Trần Thanh Sơn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toàn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đông 4:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>PGS.TS Nguyễn Minh Dực</td>
<td>Viên khoa học Năng lượng</td>
<td>Chủ tịch hội đông</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Lê Anh Tuấn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Đào Trọng Hưng</td>
<td>Viên khoa học Năng lượng</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Võ Huy Hoàn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Lê Thuỷ Trang Hiền</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Hội đông 5:

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Họ và tên</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Nhiệm vụ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>TS. Hoàng Ngoc Nhân</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Chủ tịch hội đông</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>TS. Phạm Khánh Toản</td>
<td>Viên Năng lượng</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>TS. Trương Nam Hưng</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>TS. Nguyễn Hữu Quỳnh</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Úy viên</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TS. Bùi Anh Tuấn</td>
<td>Đại học Điện lực</td>
<td>Thư ký</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>Học viên</td>
<td>Đề tài</td>
<td>Hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>-------------------</td>
<td>------------------------------------------------------------------------</td>
<td>---------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Đào Duy Anh</td>
<td>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh điện năng của Công ty Điện lực Thành Hoà</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Đình Văn Bằng</td>
<td>Quy hoạch lưới điện tỉnh Phú Thọ năm 2015 đến năm 2020, cơ xét đến năm 2025</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Nguyễn Anh Tuấn</td>
<td>Quản lý hệ thống năng lượng tại Công ty Điện lực Thành Thất</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Nguyễn Khánh Tùng</td>
<td>Xây dựng thị trường công suất bán thương cho thị trường điện Việt Nam</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Nguyễn Thế Dan</td>
<td>Giải pháp thực địa hiệu quả kinh doanh điện năng tại Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nguyễn Văn Đức</td>
<td>Quy hoạch phát triển điện lực huyện Đan Phượng đến năm 2020</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Phan Quang Thịnh</td>
<td>Các giải pháp tiết kiệm năng lượng điện trong chiều nắng tại trường đại học công nghiệp Hà Nội</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Lê Hoàng Long</td>
<td>Các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho mạng cám biến không dây</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Lê Quang Bình</td>
<td>Nghiên cứu giải pháp và mô hình khai thác hiệu quả nguồn điện gió</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Nguyễn Thúy Ninh</td>
<td>Nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các Nhà máy Nhiệt điện than ở Việt Nam</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Lê Mai Hương</td>
<td>Hiệu quả của việc sử dụng năng lượng tái tạo trong việc quy hoạch phát triển lưới điện đô thị</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Nguyễn Xuân Phúc</td>
<td>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho điện lực Phú Thọ</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>Họ tên</td>
<td>Đề tài</td>
<td>Hội đồng</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>--------</td>
<td>--------</td>
<td>----------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Nguyễn Vinh Quang</td>
<td>Phân tích hiện trạng sử dụng điện năng và đề xuất một số biện pháp sử dụng hợp lý điện năng tại nhà máy lắp ráp ô tô Xuân Kiên</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Bùi Quang Vinh</td>
<td>Sử dụng mô hình trợ choi trong chảo giải phát điện cần tránh</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Đỗ Hoài Phong</td>
<td>Nghiên cứu sử dụng sơ đồ mạng (PERT) trong công tác sửa chữa thiết bị điện (Áp dụng cho công ty điện lực Hà Nam)</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Tổng Thị Mai</td>
<td>Năng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh điện năng của Công ty Điện lực Hòa Bình</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Trần Thành Tài</td>
<td>Nghiên cứu đề xuất biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất xi măng</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Tạ Thị Hồng Thu</td>
<td>Nghiên cứu ứng dụng DSM (quản lý nhu cầu điện năng) cho Công ty điện lực Dan Phượng</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Trần Văn Tiến</td>
<td>Nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hệ thống điều hòa không khí trong tâm</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Trịnh Hải Nam</td>
<td>Nghiên cứu các giải pháp thu hồi nhiệt đẩy trong nhà máy nhiệt điện-Áp dụng cho nhà máy nhiệt điện Phát Lai</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Trần Quang Tuấn</td>
<td>Nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong nhà máy nhiệt điện-Áp dụng cho nhà máy nhiệt điện Cao Ngan</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Nguyễn Thị An Eën</td>
<td>Chiến lược sử dụng tối ưu điện năng trên BTS của Trung tâm VIETTEL Từ Liêm</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Nguyễn Thành Cống</td>
<td>Xây dựng mô hình quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các Nhà máy sản xuất Rơm, bia, nước giải khát</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Nguyễn Thị Hồng Trang</td>
<td>Quản lý dự án của Công ty Điện lực Hoàn Kiếm - Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>Hoàng Xuân Điều</td>
<td>Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại các điện lực cấp quản, khuyên trực thuộc Tổng công ty điện lực miền Bắc</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>Nguyễn Ngọc Duy</td>
<td>Xây dựng một số giải pháp giảm tổn thất điện năng tại tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội.</td>
<td>2</td>
</tr>
</tbody>
</table>
## LỊCH BẢO VĚ ĐỀ CƯỜNG LUẬN VĂN THẠC SĨ
**CHUYỂN NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG - KHÓA 2012 – 2014**

**HỘI ĐỒNG 3:**  **THỜI GIAN:** 7h30 ngày 18/5/2013  **ĐỊA ĐIỆM:** A204

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Học viên</th>
<th>Đề tài</th>
<th>Hội đồng</th>
<th>Người hướng dẫn khoa học</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Trịnh Tuân Anh</td>
<td>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại Nhà máy Nhiệt điện Ninh Bình</td>
<td>3</td>
<td>TS. Trương Huy Hoàng</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Vũ Hoàng Chung</td>
<td>Phân tích tác động của giai điện đến hành vi sử dụng điện của các hộ tiêu thụ sinh hoạt</td>
<td>3</td>
<td>TS. Trương Huy Hoàng</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Nguyễn Xuân Quyên</td>
<td>Phân tích tác động của giai điện đến hành vi sử dụng điện của các hộ tiêu thụ điện Công nghiệp</td>
<td>3</td>
<td>TS. Trương Huy Hoàng</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Vũ Trung Thành</td>
<td>Phân tích tác động của giai điện đến hành vi sử dụng điện của các hộ tiêu thụ điện thương mại dịch vụ</td>
<td>3</td>
<td>TS. Trương Huy Hoàng</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Nguyễn Việt Phú</td>
<td>Tính toán độ ổn định tín cung cấp điện cho lưới điện phân phối, áp dụng tại công ty điện lực Bắc Ninh</td>
<td>3</td>
<td>TS. Nguyễn Đăng Toán</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Trần Thị Kim Thúy</td>
<td>Phân tích, đánh giá tồn tại diển năng tại điện lực Yên Bái. Đề xuất một số giải pháp giảm tồn tại diển năng</td>
<td>3</td>
<td>TS. Đặng Việt Hưng</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Nguyễn Thành Nam</td>
<td>Quản lý vận hành và sứa chứa trong nhà máy nhiệt điện sử dụng công nghệ CFB</td>
<td>3</td>
<td>TS. Nguyễn Thanh Sơn</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Nguyễn Trung Dũng</td>
<td>Xây dựng mô hình quản lý năng lượng cho cty panasonic Việt Nam.</td>
<td>3</td>
<td>TS. Trần Hồng Nguyễn</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Phạm Hữu Mai</td>
<td></td>
<td>3</td>
<td>TS. Trần Hồng Nguyễn</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Phạm Hải Thuận</td>
<td>Quy hoạch lưới điện tỉnh Hà Nam đến 2020</td>
<td>3</td>
<td>TS. Trần Hồng Nguyễn</td>
</tr>
<tr>
<td>STT</td>
<td>Học viên</td>
<td>Đề tài</td>
<td>Hội đồng</td>
<td>Người hướng dẫn khoa học</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>---------------------------</td>
<td>------------------------------------------------------------------------</td>
<td>---------</td>
<td>--------------------------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Nguyễn Thị Mai</td>
<td>Tính toán hiệu quả sử dụng năng lượng trong cây chuyên may nghề nghiệp</td>
<td>4</td>
<td>TS. Võ Huy Hoàn</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nguyễn Đức Dũng</td>
<td>Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001: 2011 tại công ty cổ phần bê tông dự ứng lực PVC- FECON</td>
<td>4</td>
<td>PGS.TS Nguyễn Minh Duệ</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Phùng Văn Tuyết</td>
<td>Phân tích và đề xuất giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả một số doanh nghiệp sản xuất bia ở Việt nam</td>
<td>4</td>
<td>PGS.TS Nguyễn Minh Duệ</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Dương Minh Tuyền</td>
<td>Nghiên cứu ứng dụng quản lý sử dụng nhu cầu điện (DMS) đối với nhà máy sản xuất inox của công ty TNHH Tân Mỹ</td>
<td>4</td>
<td>PGS.TS Nguyễn Minh Duệ</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Nguyễn Vĩnh Tuấn</td>
<td>Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý tự xa điện năng tiêu thụ cho phụ tay đăn đục. Áp dụng tại diện lục TP Phú Lũng- Hà Nam</td>
<td>4</td>
<td>PGS.TS Nguyễn Minh Duệ</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Đặng Hồng Dương</td>
<td>Tiết kiệm năng lượng cho lò hôi tại các cơ sở sản xuất giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</td>
<td>4</td>
<td>TS. Đào Trọng Hưng</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Nguyễn Văn Linh</td>
<td>Nghiên cứu chỉ phi và lợi ích dự án phát triển Thủy điện Lồng Tào theo quan điểm phát triển bền vững</td>
<td>4</td>
<td>TS. Đào Trọng Hưng</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Mai Văn Đức</td>
<td>Một số giải pháp năng cao hiệu quả quản lý điện khi các dự án xây lắp công trình điện tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp kĩ thuật hạ tầng-EPIDI</td>
<td>4</td>
<td>TS. Lê Anh Tuấn</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Hoàng Văn Sơn</td>
<td>Phân tích thực trạng lưới điện phân phối met - Một số giải pháp năng cao hiệu quả quản lý vận hành lưới điện tại Công ty Điện lực Long Biên</td>
<td>4</td>
<td>TS. Lê Anh Tuấn</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Nguyễn Thành Vinh</td>
<td>Kiểm toán năng lượng công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình Energy Audit at Ninh Binh thermal power joint stock company</td>
<td>4</td>
<td>TS. Lê Anh Tuấn</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Nguyễn Ái Liên</td>
<td>Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại tổng công ty điện lực TP Hà Nội</td>
<td>4</td>
<td>TS. Lê Anh Tuấn</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Đoàn Phan Sơn</td>
<td>Nghiên cứu hệ thống kiểm năng lượng và giám chi phí quản lý tổ nhành thông minhgiâm sätz và quản lý tổ nhành</td>
<td>4</td>
<td>TS. Lê Trường Hiền</td>
</tr>
</tbody>
</table>
### LỊCH BẢO VỆ ĐỀ CUỘC LUẬN VĂN THẠC SĨ

**CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG - KHÓA 2012 – 2014**

**HỘI ĐỒNG 5:**
**THỜI GIAN:** 7h30 ngày 18/5/2013  **ĐỊA DIỆM:** A207

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Học viên</th>
<th>Đề tài</th>
<th>Hội đồng</th>
<th>Người hướng dẫn khoa học</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Trịnh Bá Huy</td>
<td>Nghỉ biển cụ XD do thay phụ tải đa ra các chính sách để giảm mức tiêu thụ điện của các thành phần trong gió cao điện</td>
<td>5</td>
<td>TS. Phạm Khánh Toản</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Mai Thanh Tiếp</td>
<td>Thị trường hoá ngành Điện ở Nhật Bản(Hoặc Hàn Quốc) và những bài học kinh nghiệm</td>
<td>5</td>
<td>TS. Phạm Khánh Toản</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Võ Xuân Công</td>
<td>Phân tích, đánh giá tồn tại điện năng ở Điện lực Тур Лие, đề xuất một số giải pháp giảm tồn tại điện năng</td>
<td>5</td>
<td>TS. Bùi Anh Tuấn</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Khúc Tiến Thành</td>
<td>Một số chỉ tiêu đánh giá trong quy hoạch phát triển và cải tạo lưới điện phân phối</td>
<td>5</td>
<td>TS. Bùi Anh Tuấn</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Trần Trung</td>
<td>Giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo sản xuất điện cho huyện đảo Cô Tô</td>
<td>5</td>
<td>TS. Hoàng Ngọc Nhân</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Võ Thị Hương</td>
<td>Giải pháp tiết giảm năng lượng tại Trung tâm Mây điện Việt Nam</td>
<td>5</td>
<td>TS. Hoàng Ngọc Nhân</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Trần Linh Trung</td>
<td>Phân tích và đề xuất một số biện pháp giảm tồn tại điện năng tại Công ty Điện lực Nam Định ứng dụng cho lô 672-E34-DZ 6KV</td>
<td>5</td>
<td>TS. Hoàng Ngọc Nhân</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Nguyễn Thị Phương Thảo</td>
<td>Xây dựng hệ tự vận các thiết bị điện đẫn d Hung</td>
<td>5</td>
<td>TS. Nguyễn Hữu Quỳnh</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Lê Duy Anh Huy</td>
<td>nghị biển cụ thể điện năng của các nhà máy công nghiệp bằng thiết bị nhiệt kiểu mới - ống nhiệt</td>
<td>5</td>
<td>TS. Trường Nam Hưng</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Nguyễn Thanh Long</td>
<td>nghị biển cụ thể điện năng của các nhà máy điện đa nhiệt tại tỉnh Quảng Ngãi</td>
<td>5</td>
<td>TS. Trường Nam Hưng</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Nguyễn Thanh Trung</td>
<td>nghị biển cụ thể ống nhiệt để làm mát máy biến áp</td>
<td>5</td>
<td>TS. Trường Nam Hưng</td>
</tr>
</tbody>
</table>